

Bản án số: 13/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 21 - 02 - 2022  
V/v: ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Dư Thanh Nguyễn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trịnh Hữu Hiệp

Ông Nguyễn Hải Hưng

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Huỳnh Hoàng Anh – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 21 tháng 02 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 193/2021/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2021 về ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 08 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Đặng Thị N, sinh năm 1986

*Địa chỉ:* Ấp 8, xã KH, huyện U, tỉnh C (có mặt).

*Bị đơn:* Ông Ngô Văn H, sinh năm 1983

*Địa chỉ:* Ấp 02, xã KH, huyện U, tỉnh C (xin vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*- Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 12/7/2021 và tại phiên tòa bà Đặng Thị N trình bày:*

Về hôn nhân: Bà N và Ông H tự nguyện đi đến hôn nhân vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã KH, huyện U, tỉnh C. Trong thời gian chung sống thường xảy ra mâu thuẫn do bất đồng ý kiến trong sinh hoạt hàng ngày, dẫn đến cự cãi nhau, ông H có đánh bà N một lần và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Mặc dù, được gia đình hai bên hàn gắn nhưng không kết quả nên đã ly thân, bà N yêu cầu ly hôn với ông H.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có.

*- Tại bản tự khai đề ngày 15/10/2021, ông Ngô Văn H trình bày:*

Ông H và bà N tự nguyện đi đến hôn nhân vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Hòa, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau. Do trong cuộc sống không hợp nhau, bà N có hành động chửi ông và bỏ đi, hiện tại ông và bà N không còn chung sống với nhau. Ông H đồng ý ly hôn với bà N.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Bà Đặng Thị N khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với ông Ngô Văn H, địa chỉ cư trú ấp 2, xã Khánh Hòa, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau, theo khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Ông Ngô Văn H đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, xét xử vắng mặt ông H theo quy định tại khoản 2 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Bà Đặng Thị N và ông Ngô Văn H tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do đó, hôn nhân giữa bà N và ông H là hợp pháp và được pháp luật công nhận.

Trong thời gian chung sống vợ chồng giữa bà N và ông H đã phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên đã ly thân, bà N và ông H cùng thống nhất ly hôn nhau. Từ đó, cho thấy tình trạng hôn nhân giữa bà N và ông H đã mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm không còn, đời sống chung không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên cho bà N và ông H ly hôn.

[3] Về con chung; tài sản chung; nợ chung: Bà Đặng Thị N và ông Ngô Văn H xác định không có nên không xem xét.

[4] Về án phí hôn nhân và đình sơ thẩm:

- Bà Đặng Thị N phải chịu 300.000 đồng, Bà N đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006414 ngày 05/8/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh được đối trừ chuyển thu, theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Ông Ngô Văn H không phải chịu án phí

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 220; khoản 2 Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 56; Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Đặng Thị N với ông Ngô Văn H.
- Về con chung: Không có.
- Về tài sản chung; nợ chung: không xem xét.
- Về án phí:

+ Bà Đặng Thị N phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, Bà N đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006414 ngày 05/8/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh được đối trừ chuyển thu.

+ Ông Ngô Văn H không phải chịu án phí.

Bà Đặng Thị N có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày xét xử sơ thẩm. Ông Ngô Văn H có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Cà Mau (1b);
- VKSND huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (1b);
- Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (1b);
- Các đương sự (mỗi đ/s 1 b);
- UBND xã Khánh Hòa, U Minh, Cà Mau;
- Lưu hồ sơ, văn thư (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Dư Thanh Nguyễn**



